

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2020/HSPT

Ngày: 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ngô Tự Học;

***Các Thẩm phán:*** Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Phan Thị Thu H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 197; nơi ĐKKHKT: Khối 9, phường Lê L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ Điện lực thành phố Vinh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Xang và bà Phạm Thị Hồng; có chồng là Trương Quang Vũ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay; có mặt.

***\* Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thu H:*** Luật sư Lê Đình U và luật sư Nguyễn Văn Đ - Văn phòng luật sư Thiên U, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu H là cán bộ kinh doanh của Điện lực thành phố Vinh, trực thuộc Công ty Điện lực tỉnh Nghệ An. Từ tháng 9/2018 thực hiện chủ trương của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc và Điện lực Nghệ An, Điện lực thành phố Vinh không trực tiếp thu tiền mặt của khách hàng mà chỉ theo dõi công nợ (thao tác trên phần mềm hệ thống Cmis); toàn bộ khách hàng tiêu dùng điện ngoài mục đích sinh hoạt được chuyển cho Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông (gọi tắt là Ecpay) trực tiếp thu. Theo quy chế làm việc của Ecpay thì vào cuối ngày làm việc các nhân viên thu ngân của Ecpay phải nộp toàn bộ số tiền thu được trong ngày vào tài khoản ngân hàng của Ecpay để chuyển tiền vào tài khoản chuyên thu của Điện lực Vinh. Vào những ngày cuối tháng các nhân viên thu ngân của Ecpay phải liên hệ với Phan Thị Thu H để đối chiếu công nợ, chấm xóa nợ trên phần mềm Cmis cho khách hàng. Số tiền điện sau khi được chuyển vào tài khoản chuyên thu của Điện lực thành phố Vinh thì tự động chuyển về tài khoản của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

Phan Thị Thu H với chức năng nhiệm vụ được giao là: Nhận, giao và quyết toán hóa đơn, bảng kê khách hàng tư gia, cơ quan; chuyên trách chấm xóa nợ khách hàng trên phần mềm ngoài mục đích sinh hoạt Cmis; theo dõi cập nhật, lưu giữ hồ sơ chấm xóa nợ, nợ khó đòi; tổng hợp báo cáo kinh doanh điện năng.

Trong quá trình thực hiện, mặc dù không được không được giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng, nhưng Phan Thị Thu H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác và sự quen biết các nhân viên thu ngân của Ecpay, gồm: Lê Thị Thu H1, Đỗ Thành L1, Trần Quốc V và Lê Thị Thúy V1; Phan Thị Thu H đã nói dối có một số khách hàng nộp tiền điện bằng chuyển khoản qua Ngân hàng nhưng tiền chưa về tài khoản, khách hàng phải nộp tiền mặt, đầu tháng tiền về tài khoản, bị cáo cầm tiền mặt để trả lại cho khách hàng và trao đổi với nhân viên thu ngân Ecpay khi thu tiền điện của khách hàng là doanh nghiệp, cá nhân có doanh số lớn bằng các giấy thông báo tiền điện thì chụp ảnh mã khách hàng và số tiền thu được gửi qua Zalo cho H, để H trực tiếp chấm xóa nợ cho khách hàng trên hệ thống Cmis do H quản lý, đến cuối ngày chuyển tiền mặt cho H; đồng thời chuyển cho các nhân viên Ecpaytreeen cuốn thông báo thu tiền điện có dấu treo của Điện lực thành phố Vinh, trên giấy thu tiền điện có đóng dấu “Đã thu tiền”. Quá trình thu tiền điện, có một số khách hàng không chịu nộp tiền bằng giấy thông báo thu tiền điện, các nhân viên Ecpay đã gọi điện cho H để H chấm xóa nợ, hoặc H trực tiếp thu tiền của khách hàng và chấm xóa nợ. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 12/2018, các nhân viên thu ngân của Ecpay đã chuyển cho H từ tiền điện thu được của khách hàng với tổng số tiền là 2.571.556.923 đồng, khi nhận được tiền, H đã trực tiếp chấm xóa nợ trên hệ thống Cmis của Điện lực thành phố Vinh và chiếm đoạt số tiền trên. Cụ thể:

- Chị Lê Thị Thu H1 thu được của 67 khách hàng là doanh nghiệp, cá nhân bằng thông báo thu tiền điện và phiếu thu đã chuyển cho Phan Thị Thu H tổng số tiền 1.589.156.680 đồng; trong đó có 1.013.600.710 đồng chị H1 chụp mã khách

hàng và số tiền gửi qua Zalo cho H đến cuối ngày chuyển tiền cho H; còn 575.555.970 đồng giao trực tiếp cho H.

- Anh Đỗ Thành L1 đã thu tiền sử dụng điện của 26 khách hàng và chuyển cho H tổng số tiền là 448.351.294 đồng.

- Anh Trần Quốc V đã thu tiền sử dụng điện của 24 khách hàng, chuyển cho H tổng số tiền 458.739.640 đồng.

- Chị Lê Thị Thúy V1 đã thu tiền sử dụng điện của 04 khách hàng, chuyển cho H tổng số tiền 75.309.309 đồng.

Ngoài ra, Phan Thị Thu H còn trực tiếp thu tiền điện của khách hàng và chấm xóa nợ trên hệ thống Cmis của Điện lực thành phố Vinh nhưng không nộp tiền vào tài khoản Công ty Điện lực thể hiện tại 03 phiếu thu là 175.302.661 đồng.

Với thủ đoạn trên, Phan Thị Thu H đã chiếm đoạt của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc tổng số tiền là **2.746.859.584 đồng** để chi tiêu cá nhân.

Ngày 31/12/2018, Điện lực thành phố Vinh tiến hành đối chiếu tổng số dư nợ tiền điện (số tiền điện của khách hàng chưa thu được) mới phát hiện ra hành vi chiếm đoạt của Phan Thị Thu H. Sau khi bị phát hiện, H không có khả năng khắc phục nên tự ý nghỉ việc và đi khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 21/5/2019, Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc đã ra Quyết định số 1400/QĐ-EVNNPC thi hành kỷ luật lao động đối với Phan Thị Thu H bằng hình thức sa thải. Ngày 12/6/2019, Phan Thị Thu H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ số tiền Phan Thị Thu H chiếm đoạt đã được cán bộ Điện lực thành phố Vinh tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo xong ngày 07/01/2019, trong đó ông Phạm Văn Ng - Giám đốc nộp số tiền 1.246.859.584 đồng; ông Trần Tiến D - Phó giám đốc nộp số tiền 1.000.000.000 đồng; bà Bùi Thị Thùy L2 - Trưởng phòng Tài chính kế toán nộp số tiền 400.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn Hiền - Trưởng phòng kinh doanh nộp số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 12/6/2019, Phan Thị Thu H tự nguyện khắc phục hậu quả 220.000.000 đồng.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã trả lại số tiền 220.000.000 đồng cho Điện lực thành phố Vinh để chi trả cho các cá nhân đã nộp tiền khắc phục. Điện lực thành phố Vinh đã chi trả cho các cá nhân gồm: Ông Trần Tiến D 70.000.000 đồng; các ông bà Phạm Văn Ng, Nguyễn Văn Hiền, Bùi Thị Thùy L2 mỗi người 50.000.000 đồng.

Ngày 09/10/2019, Công ty Điện lực Nghệ An có văn bản đề nghị Phan Thị Thu H phải hoàn trả lại cho Điện lực thành phố Vinh để trả cho các cá nhân đã khắc phục số tiền H chiếm đoạt là 2.746.859.584 đồng.

Ngày 09/11/2019, Điện lực thành phố Vinh có văn bản số 155-CV/ĐLV đề nghị Phan Thị Thu H hoàn trả số tiền còn chiếm đoạt là 2.526.859.584 đồng cho Điện lực thành phố Vinh để trả cho các nhân đã nộp tiền khắc phục. Các ông Phạm Văn

Ng, Trần Tiến D, Nguyễn Văn Hiền và bà Bùi Thị Thùy L2 yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền còn lại mà các ông bà đã khắc phục thay cho bị cáo.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-P3 ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Phan Thị Thu H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định căn cứ điểm a khoản 4 Điều 355; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 14 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Phan Thị Thu H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/04/2020 bị cáo Phan Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thị Thu H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận hành vi của mình như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng; bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả; được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Ng và ông Trần Tiến D có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị Thu H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong suốt quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tác động gia đình thỏa thuận với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về số tiền hoàn trả cho ông D, ông Ng, hậu quả vụ án đã được khắc phục, trong quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Phan Thị Thu H.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Thu H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Phan Thị Thu H là cán bộ Phòng Kinh doanh thuộc Điện lực thành phố Vinh, là nhân viên Cmis theo dõi, chấm xóa nợ, báo cáo kinh doanh) có chức trách, nhiệm vụ: Nhận, giao và quyết toán hóa đơn, bảng kê khách hàng tư gia, cơ quan; Chuyên trách chấm xóa nợ khách hàng trên phần mềm ngoài mục đích sinh hoạt Cmis; Theo dõi cập nhật, lưu giữ hồ sơ chấm xóa nợ, nợ khó đòi; Tổng hợp báo cáo kinh doanh điện năng. Mặc dù không được không được giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng, nhưng từ tháng 7/2018 đến tháng 12/2018 Phan Thị Thu H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác và sự quen biết các nhân viên thu ngân của Ecpay, thu tiền điện của khách hàng thông qua các nhân viên thu ngân là Lê Thị Thu H1 1.589.156.680 đồng, Đỗ Thành L1 448.351.294 đồng, Trần Quốc V 458.739.640 đồng, Lê Thị Thúy V1 75.309.309 đồng và thu trực tiếp từ khách hàng 175.302.661 đồng, tổng cộng là 2.746.859.584 đồng nhưng không nộp vào tài khoản chuyên thu của Điện lực thành phố Vinh mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt nêu trên, bị cáo H đã trực tiếp chấm xóa nợ cho khách hàng trên hệ thống Cmis của Tổng công ty Điện Lực Miền Bắc. Số tiền điện thu được của khách hàng, Điện Lực thành phố Vinh và Công ty Điện lực Nghệ An đều không được sử dụng mà phải nộp về Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc. Hành vi của các bị cáo Phan Thị Thu H đã phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến uy tín của Điện lực thành phố Vinh; gây thiệt hại đến tài sản của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ công việc được giao theo sự phân công của lãnh đạo Điện lực thành phố Vinh để chiếm đoạt số tiền lớn của Tổng Công ty Điện lực Miền

Bắc. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 14 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong suốt quá trình tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chồng đi làm xa, con nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bố mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm hình phạt cho bị cáo; được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Ng, ông Trần Tiến D và bà Bùi Thị Thùy L2 có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; ông Ng, ông D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bà đã khắc phục thay cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật; đề nghị của luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo Phan Thị Thu H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 355; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Phan Thị Thu H.

2. Án phí: Bị cáo Phan Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- TTG - CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Ngô Tự Học**